TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/HSST
Ngày: 03/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa***: Bà Đinh Thị Kiều My
- ***Các hội thẩm nhân***: Ông Đào Văn Hoan
Ông Đặng Như Hùng
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Xuân
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tố Lan - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 5 năm 2024 Toà án nhân dân quận Thanh Xuân xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2024/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXX-HSST ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: H.G.H; sinh ngày 30.12.1993; giới tính: nam; nơi thường trú: S 37 phố HT, phường NTT, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông H.G.L và bà T.T.X; chưa có vợ, con;

Tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 07.12.2012, Công an phường Nguyễn Trung Trực xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ.
- Ngày 20.5.2020, Công an quận Đống Đa bắt, UBND quận Đống Đa xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ.
- Bản án số 207/2009/HSST ngày 20/8/2009 TAND quận Ba Đình xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 36 tháng về tội Cướp tài sản (khi phạm tội bị cáo 15 tuổi 02 tháng 28 ngày, không có án tích theo khoản 7 Điều 91 BLHS).

Tiền án:

- Bản án số 14/2017/HSST ngày 14/2/2017 TAND quận Hoàn Kiếm xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Bản án số 465/2021/HSPT ngày 25/6/2021 TAND Thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản.

- Bản án số 28/20202/HSST ngày 18/3/2022 TAND quận Hoàn Kiếm xử phạt 03 năm tù về Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án 465/HSST/2021 và bản án số 28/HSST/2022 là 08 năm tù.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 5, cục C10 - Bộ Công an - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị N.H.Q, sinh năm 1995; nơi thường trú: N4, T2 TK8, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB; hiện trú tại: N 442 TC, TDP số 20, phường LH, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng – vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông H.G.L, sinh năm 1958; nơi thường trú: Số 37 HT, phường NTT, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Qua mối quan hệ xã hội, H.G.H có quen biết chị N.H.Q. Khoảng 2h30 ngày 19/9/2016, H gọi điện cho chị Q vay số tiền 3.000.000 đồng, chị Q đồng ý. Đến khoảng gần 4h cùng ngày H gặp Q ở đầu ngõ 63 đường T, phường P, quận T, Thành phố H để lấy tiền. Sau khi nhận tiền từ chị Q, H thấy chị Q cầm điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus trên tay thì nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. H bảo chị Q cho mượn điện thoại để gọi cho bạn, chị Q đồng ý và mở mật khẩu máy đưa cho H, Q thấy H gọi điện (không biết gọi cho ai, với nội dung gì), sau đó H cầm điện thoại của chị Q phóng xe bỏ đi, chị Q có hỏi đi đâu thì H nói "chờ anh một tý anh quay lại". Do không thấy H quay lại trả máy nên chị Q đã về nhà nghỉ nơi chị Q thuê phòng và gọi cho H nhưng không được. Đến sáng cùng ngày 19/9/2016 chị Q đã đến Công an phường Phương Liệt để trình báo sự việc trên.

Tại cơ quan điều tra, H.G.H khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên, sau khi nhận tiền từ chị Q, H thấy chị Q cầm điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus trên tay thì nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. Sau khi lấy điện thoại của chị Q, H về nhà ngủ và tắt điện thoại của chị Q, sau khi ngủ dậy H có kiểm tra tin nhắn của Q (do trước đây Q là người yêu của H). Đến sáng ngày 21/9/2016, H mang chiếc điện thoại trên đến cầm cố tại cửa hàng cầm đồ số 12 phố Đ, phường Q, quận B, Thành phố H cho N.B.H1(chủ cửa hàng) được số tiền 8.000.000 đồng và đã chi tiêu hết.

Khi được cơ quan công an thông báo sự việc của H, chiều cùng ngày 19/9/2016 ông H.G.L(bố đẻ H) và anh H.Đ.L(anh trai H) đã đến cửa hàng cầm đồ số 12 Đ để chuộc lại chiếc điện thoại iphone 6s plus và đưa cho H để giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 779/KLĐG ngày 28/9/2016 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Thanh Xuân kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng hồng trị giá 8.000.000đồng. Cơ quan CSĐT - Công an quận Thanh Xuân đã trao trả cho chị Q chiếc điện thoại trên, chị Q đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với N.B.H1, khi nhận cầm cố điện thoại không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý H1.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng chị Q cho H vay, do là vay mượn dân sự nên chị Q đề nghị tự giải quyết với H.

Trong thời gian chờ xử lý của cơ quan tố tụng, H tiếp tục có nhiều hành vi phạm tội và bị Tòa án nhân dân quân Hoàn Kiếm xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tháng 2/2017), Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử về tội Cướp tài sản (tháng 6/2021) và Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tháng 3/2022).

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-TX ngày 11.04.2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố H.G.H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H.G.H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị N.H.Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy bị hại đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông H.G.L trình bày: ông là người chuộc điện thoại trả lại cho chị Q, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn cho ông số tiền đã chuộc điện thoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt H.G.H mức án từ 10 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 8 năm tù tại bản án số 28/2022/HS-ST ngày 18.3.2022 của Tòa án nhân dân quân Hoàn Kiếm, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 8 năm 10 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày

bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét do bị hại đã nhận được tài sản; Về xử lý vật: Không có.

Trong lời nói sau cùng bị cáo H.G.H trình bày bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, hiện tại gia đình bị cáo rất khó khăn do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản đầu thú, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 4h ngày 19/9/2016, lợi dụng sự quen biết chị N.H.Q, H.G.H đã có hành vi mượn điện thoại của chị Q rồi bỏ chạy để chiếm đoạt chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus trị giá 8.000.000 đồng của chị Q tại đầu ngõ 63 Trường Chinh, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội. Số tiền chiếm đoạt H đã chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tài sản đã trả lại cho bị hại là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về đường lối xử lý và quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức, hiểu biết về pháp luật nhưng

do có lối sống buông thả, lười lao động nên đã dẫn đến hành vi phạm tội. Việc Tòa án xét xử bị cáo là cần thiết để đảm bảo tính răn đe và giáo dục bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Do bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HSST ngày 18/3/2022 TAND quận Hoàn Kiếm nên áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Không có.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về bồi thường dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo H.G.H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự; các điều 106; 328; 331; 333; 336 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục mức án phí ban hành kèm theo.

- Xử phạt: Bị cáo H.G.H 08 (tám) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 8 năm tù của bản án số 28/2022/HS-ST ngày 18.3.2022 của Tòa án nhân dân quân Hoàn Kiếm, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: bị cáo H.G.H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: bị cáo H.G.H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Thanh Xuân;*
- *Công an quận Thanh Xuân;*
- *Chi cục THADSQ.Thanh Xuân;*
- *Bị cáo; bị hại; NLQ*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Kiều My